

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/01/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TGTH4	7:25	15+1	0		20+2	0	
2		P4	7:25	20	0		22	0	
3		P5	7:25	21	0		22	0	
4		P2	7:25	22	0		22	0	
5		P3+TD1	9:25	11+1	0+0		21+1	0+0	
6		P1	9:25	22	0		22	0	
7		P4	9:25	15	0		22	0	
8		P7+P4+CTK3	11:25	12+0+3	0+0+0		11+1+9	0+0+0	
9		³ BK5+ ⁴ BK6+ ² P2	11:25	4+4+0	0+0+0		16+4+2	0+0+0	CHUYỂN 1 BK6 P2
10		BK4+BK3+HSD	11:25	0+0+4	0+0+0		13+2+7	0+0+0	CHUYỂN 3 BK4 BK3
11		P1+P2+P5	13:25	8+7	0+0		11+11	0+0	
12		AMD+TGTH5	13:25	10+2	0+0		20+2	0+0	
13		JS2+RC5-BK8	13:25	8+5+0	0+0+0		0+14+7	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/DI VỀ TRONG NGÀY P4-4NG, P5-1NG



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:15
FLIGHT: 01	TO: AMD - TGTH4	CREW: Hạnh - CHIÊN - PTUÂN	ETA: 08:55
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VU THANG	AMD	08	1	15		75	TLJOC	Vietnamese
2	HY TAC SANG	AMD	09	1	12		67	TLJOC	Vietnamese
3	PHAM TUAN HA	AMD	23	1	12	18	60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH KHANH	AMD	15	1	5	80	65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM ANH NGU	AMD	10-11	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN QUANG THANH	AMD	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	CHU HUU CHINH	AMD	14	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO BA THANH	AMD	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MINH HOANG	AMD	19	1	13		90	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN VINH (PVDT)	AMD	29	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NHA	AMD	12-13	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH ĐỨC (PVDT)	AMD	18	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN MANH CAN	AMD	22	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN CONG THANH	AMD	24	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VIET THANG	AMD	17	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LE VAN THIEN	AMD	21	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
17	DINH CONG HOANG	AMD	31	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN HUNG	AMD	30	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN CAO TANG	AMD	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE QUOC THUAN	AMD	28	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LE THANH DANH	TGTH4	08-09	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	22	163	1.361	98	20		
2	TGTH4	1	2	16	70	0	2		
TOTAL		21	24	179	1.431	98	22		
WEIGHT KG				179	1.431	98			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: P4	CREW: Nam - Dương - HIẾU	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CÔNG	P4				55	75	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ THANH NGÀ	P4				8	58	KH-THAC	Vietnamese
3	MARJIEV M. M-C	P4	81	1	9		82	KH-THAC	Russian
4	SOKOLUC C. M.	P4	80	1	9		86	KH-THAC	Russian
5	VLASOVA A. M.	P4	85	1	5		96	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN THI KIM THOA	P4					53	KHI	Vietnamese
7	PHUNG DINH LAM	P4				18	57	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	84	1	5		79	PSV	Vietnamese
9	ĐỖ HỮU NAM	P4	86	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN SĨ TUÂN	P4					61	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN ANH ĐỨC	P4	48	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN VINH	P4	89	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẠO MINH TUÂN	P4	87	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	50	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	45	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
16	LÂM VĂN PHÚC	P4	88	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN CHIẾN	P4	46	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÂM XUÂN HAI	P4	49	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG ĐÌNH MINH	P4	47	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM NGOC HUNG	P4	82-83	2	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	20	16	99	1.419	81	22		
TOTAL		20	16	99	1.419	81	22		
WEIGHT KG				99	1.419	81			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: P5	CREW: HUNG - Linh - NNam	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	P5	16	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG KHANG	P5	02	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐẠI PHÚC	P5					65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠO ĐÌNH HUY	P5	11	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔNG XUÂN SINH	P5	12	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	14	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯƠNG VĂN THÀNH	P5	03	1	3	100	66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	17	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI TRONG NGHIA	P5	19	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN CAO MẠNH	P5	20	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUÝ TRUNG	P5	10	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ QUANG THẠNG	P5	18	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P5	08	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TOÀN	P5	04-05	2	11		78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THANH	P5	13	1	12		79	DVL	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TÍNH	P5	07	1	6		70	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ THANH CHUÔNG	P5	15	1	3		64	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P5	06	1	6		54	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG HIỆU	P5	09	1	4		68	PSV	Vietnamese
20	PHẠM XUÂN HÙNG	P5	01	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	20	20	113	1.383	100	22		
TOTAL		20	20	113	1.383	100	22		
WEIGHT KG				113	1.383	100			

GRAND TOAL: 1.596 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	TO: P2	CREW: MTHANG - VTHU - thông	ETA: 09:30
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MACARAEG NICANDRE TUMAMAO	P2	01	1	7	17	105	CODIEN	Philippines
2	VÔ DUY TOAN	P2	05	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG DUNG	P2	09	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	15-16	2	11	4	68	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG XUAN ĐIẾP	P2	18	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	22	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGOC HUNG	P2	19	1	7	5	63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NAM	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	12-13	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGHĨA TÀI	P2	10	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ANH VŨ	P2				25	70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HUNG	P2	07	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
13	VÔ ANH NGỌC	P2	11	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2	08	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THIỆN	P2	17	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TÂN	P2	04	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ HUY QUỲNH	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ SỸ VANG	P2	14	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG NGUYỄN DUY NHÀN	P2	03	1	7		52	KH-THAC	Vietnamese
20	HÀ VĂN NIN	P2	20	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN MINH XANH	P2	06	1	13		56	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ CHẾ LINH	P2	21	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

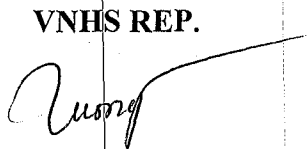
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	21	136	1.485	51	22		
	TOTAL	22	21	136	1.485	51	22		
	WEIGHT KG			136	1.485	51			

GRAND TOAL: 1.672 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	TO: P3 - TD1	CREW: Nam - Dương - HIẾU	ETA: 11:10
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TRẦN TUẤN AN	P3	94-95	2	18	15	75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG THANH	P3	61	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN THANH	P3	59	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
4	LAM TUẤN KHAI	P3	64	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	62	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE KHAI DAT	P3	67-68	2	18		95	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG TRUNG	P3	63	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VĂN MINH TÂN	P3	65	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	CHAU ĐÌNH TU	P3	96-97	2	16		71	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VĂN QUỐC	P3	60	1	4		58	GETRACO	Vietnamese
11	TRẦN VĂN KỲ	P3	66	1	8		67	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN TẤT LỘC	TD1	67	1	5		53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

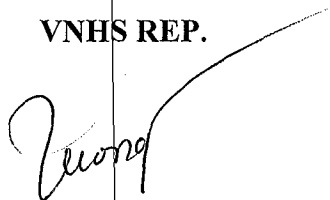
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	11	14	96	754	15	21		
2	TD1	1	1	5	53	0	1		
TOTAL		12	15	101	807	15	22		
WEIGHT KG				101	807	15			

GRAND TOAL: 923 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: P1	CREW: HUNG - Linh - NNam	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN KIM CUONG	P1	28-29	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG DUONG	P1	19	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
3	TSOPANOV A.V	P1	32	1	12		99	KH-THAC	Russian
4	KISELEV IGOR	P1	33	1	15		95	KH-THAC	Russian
5	LE NGOC HAI	P1	21	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG DINH QUE	P1	34	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN TRUNG CHINH	P1				12	62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HUU DUNG	P1	38	1	9	12	86	KH-THAC	Vietnamese
9	LE TUAN VU	P1	400	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VU NAM CUONG	P1	23	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LE KIEN TRUNG	P1	24	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM BA NGAN	P1	27	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN HOANG NHAN	P1	35	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
14	LE DINH PHUC	P1	30	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN LONG BIEN	P1	31	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN PHIEN	P1	25	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG CONG AN	P1	73	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
18	TRUONG DINH KHUE	P1	26	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	TO QUANG ANH	P1	87	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN THANG	P1	273	1	5		49	KH-THAC	Vietnamese
21	VO HONG HAI	P1	22	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM ANH SON	P1	20	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	22	147	1.536	24	22		
	TOTAL	22	22	147	1.536	24	22		
	WEIGHT KG			147	1.536	24			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: P4	CREW: Hạnh - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THÀNH HẢI	P4	12	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC MINH	P4	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG TÍNH	P4	03	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG KHAC DU	P4	06	1	5	12	70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI THANH CAM	P4	16	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUNG BAY	P4	11	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN NGHI	P4					70	PSV	Vietnamese
8	TRẦN THANH LIÊM	P4	10	1	8		65	PSV	Vietnamese
9	BUI VAN MUOI	P4	01	1	5		55	PSV	Vietnamese
10	ĐỖ KHẮC ĐÀ	P4	05	1	5		63	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	02	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG THẮNG	P4	07-08	2	6		80	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VAN AI	P4	15	1	3		55	PSV	Vietnamese
14	BUI ĐỨC CHÍNH	P4	09	1	6		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	14	14	74	941	12	22		
TOTAL		14	14	74	941	12	22		
WEIGHT KG				74	941	12			

GRAND TOAL: 1.027 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	TO: P7 - P4 - CTK3	CREW: Phong - XHOÀN - DTùng	ETA: 13:10
CAM-3			

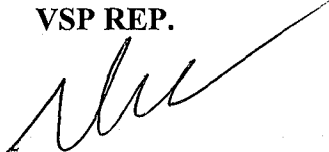
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG QUỐC VƯƠNG	P7	39	1	4	70	79	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG HUY	P7	37	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH HOÀI NAM	P7	43	1	14		86	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI VĂN SƠN	P7	41-42	2	8		61	KH-THAC	Vietnamese
5	LUƠNG QUANG THƯỜNG	P7	500	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC SƠN	P7					80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	P7					80	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P7	36	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÂM ĐĂNG GIANG	P7					76	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN TOÀN	P7	300	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO TUẤN CHỦ	P7	38	1	7		71	PSV	Vietnamese
12	LÊ HỮU LONG	P7	40	1	3		57	PSV	Vietnamese
13	SAGIROV	P7	4000	1	10		74	KH-THAC	Russian
14	LAI MINH HOANG	P4	99	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
15	SMIRNOV	CTK3	74	1	4	40	100	KH-THAC	Russian
16	ĐINH MẠNH DỤC	CTK3					68	SAN BAY	Vietnamese
17	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3	75-77	3	11		68	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

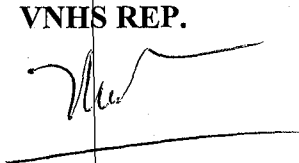
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	13	11	68	929	70	11		
2	P4	1	1	6	80	0	1		
3	CTK3	3	4	15	236	40	9		
TOTAL		17	16	89	1.245	110	21		
WEIGHT KG				89	1.245	110			

GRAND TOAL: 1.444 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 09	TO: BK6 - P2 - BK5	CREW: HUNG - Linh - Nnam	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CỨ	BK6	69	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HAI	BK6	70-71	2	2		74	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TRẦN VIỆT	BK6	73-74	2	7	16	65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	72	1	3	95	57	PSV	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TẬP	BK5	55	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN THAI	BK5	56	1	3	95	60	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI THÈ DƯƠNG	BK5	59	1	9		53	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	57	1	7	5	57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	4	6	15	254	111	4	11	CHUYEN 1 PAX BK6 SANG P2
2	P2	0	0	0	0	0	2		
3	BK5	4	4	26	237	100	16		
TOTAL		8	10	41	491	211	22		
WEIGHT KG				41	491	211			

GRAND TOAL: 743 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	TO: BK4 - BK3 - HSD	CREW: QViệt - Hạnh - Vũ	ETA: 13:20
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG THO	HSD	10	1	10		64	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN MANH HUNG	HSD	83-84	2	15		81	KH-THAC	Vietnamese
3	HA VAN THUY	HSD	81-82	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
4	DO VIET PHUONG	HSD	80	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

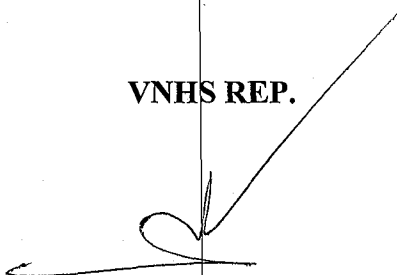
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	0	0	0	0	100	13	3	CHUYEN 3 PAX BK4 SANG BK3
2	BK3	0	0	0	0	110	2		
3	HSD	4	6	50	284	0	7		
TOTAL		4	6	50	284	210	22		
WEIGHT KG				50	284	210			

GRAND TOAL: 544 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:30
FLIGHT: 11	TO: P1 - P2 - P5	CREW: Phong - KHOÀN - DTùng	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THUY	P1	44	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	47	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ THANH HÙNG	P1	48	1	3	10	74	YTE	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HIỆP	P1	41	1	2		78	PSV	Vietnamese
5	LÊ HỒNG MINH	P1	46	1	7		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN KHANH CHÂN	P1					58	PSV	Vietnamese
7	PHAN SỸ HOÀN	P1	45	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	NG THỊ KIM TUYẾN	P1	42-43	2	13		65	PSV	Vietnamese
9	HOANG TÂN QUÂN	P2	39	1	5	5	70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VĂN SƠN	P2	34	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CÔNG LƯU	P2	35	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THANH HIỀN	P2	36-37	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN NAM	P2	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ NGỌC SƠN	P2	41	1	5	7	68	KH-THAC	Vietnamese
15	ARKHIPOV	P2	40	1	15		100	ANTOAN	Russian
16	TRAN DINH TU	P5	21	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

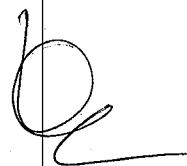
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	8	8	39	543	10	11		
2	P2	7	8	58	523	12	4		
3	P5	1	1	3	75	0	7		
TOTAL		16	17	100	1.141	22	22		
WEIGHT KG				100	1.141	22			

GRAND TOAL: 1.263 KGS

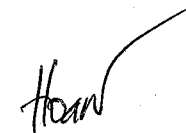
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:35
FLIGHT: 12	TO: AMD - TGTH5	CREW: HUNG - Linh - N Nam	ETA: 15:15
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VAN HOA	AMD	38	1	3		72	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUONG	AMD	36	1	4		54	PSV	Vietnamese
3	TRAN VAN TRUNG	AMD	39	1	3	40	63	PSV	Vietnamese
4	PHAM TUAN THANH	AMD	37	1	5		73	PSV	Vietnamese
5	LE VINH QUANG	TGTH5	88-89	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU CUONG	TGTH5	90-91	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	4	4	15	262	40	20		
2	TGTH5	2	4	23	138	0	2		
	TOTAL	6	8	38	400	40	22		
	WEIGHT KG			38	400	40			

GRAND TOAL: 478 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:40
FLIGHT: 13	TO: JS2 - RC5 - BK8	CREW: QViệt - Hạnh - Vũ	ETA: 15:20
NAU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIỀU TUẤN ANH	JS2	63	1	8		80	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN HUNG DUNG	JS2	66	1	8		60	DVL	Vietnamese
3	BUI HUY BANG	JS2	44,67	2	18		65	DVL	Vietnamese
4	HONGLI	JS2	64-65	2	20		62	DVL	Chinese
5	PODYMОВ	BK8	74	1	7		145	KH-THAC	Russian
6	NGO VAN MAY	BK8	76	1	5	80	70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN TINH	BK8	75	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM HOANG GIANG	BK8	73	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VAN THINH	BK8	77-78	2	12		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	4	6	57	267	0	0		
2	RC5	0	0	0	0	50	4		
3	BK8	5	6	34	418	80	14		
TOTAL		9	12	91	685	130	18		
WEIGHT KG				91	685	130			

GRAND TOAL: 906 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/01/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC3+P8+P2	7:25	0+0+9	0+0+0		7+0+14	0+0+0	CHUYỂN 6 TTC3-P8
2		TD1+P11+P9	7:25	15+0+5	0+0+0		12+4+5	0+0+0	CHUYỂN 1 P11- P9
3		BK10+PPD+VSP02	9:25	0+1+7	0+0+0		12+1+7	0+0+0	CHUYỂN 2 BK10-PPD
4		CLO+TD5+RC4	9:25	20+1+0	0+0+0		14+3+4	0+0+0	
5		MRM	11:00	0	0		14	0	
6		P10+TD1+TTC1	11:25	5+4+0	0+0+0		5+7+8	0+0+0	
7		MRM	12:00	0	0		15	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TTC3 - P8 - P2	CREW: HUNG - KHOAN - THU	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY TIET	P2	53	1	5		66	PSV	Vietnamese
2	PHAM VAN HIET	P2	54-55	2	10		76	PSV	Vietnamese
3	PHAM THANH HUNG	P2	50	1	5		63	PSV	Vietnamese
4	PHAM HONG VAN	P2	48	1	5		72	PSV	Vietnamese
5	VU HONG QUANG	P2	51-52	2	10		80	PSV	Vietnamese
6	TRAN TRUNG KIEM	P2	49	1	7		65	PSV	Vietnamese
7	TRUONG TRONG HAN	P2	46-47	2	17		57	PSV	Vietnamese
8	PHAN DUC THUAN	P2	44	1	5	45	75	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN DUC TRONG	P2	45	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN CONG HIEN	P2	59-60	2	10		65	XNKHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	0	0	0	0	0	7+6		CHUYEN 06 PAX TU TTC3 SANG P8
2	P8	0	0	0	0	0	0		
3	P2	10	14	79	679	45	14		
TOTAL		10	14	79	679	45	21		
WEIGHT KG				79	679	45			

GRAND TOAL: 803 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD1 - P11 - P9	CREW: QViệt - Hạnh - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	82	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	69	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN NAM	TD1	73	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	76	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1					80	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ QUỐC BAO	TD1	74	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN HÒA	TD1	79	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	71	1	4		86	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TOÀN THẮNG*PK-PVD	TD1	70	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	75	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	72	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC QUÂN*TN-PVD	TD1	77-78	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	KHAERDINOV VITALY	TD1	68	1	8		75	KHOAN	Russian
15	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD1	80-81	2	20		65	BAKER H	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN KIM	P9	97-98	2	18	35	64	PSV	Vietnamese
17	BUI ĐẶC CẢNH	P9	95	1	5		64	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN VIỆT	P9	93	1	2		75	PSV	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC CHI	P9	94	1	4		59	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	96	1	7		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	15	81	1.064	0	12		CHUYỂN 1 PAX TỪ P11 SANG P9
2	P11	0	0	0	0	0	4		
3	P9	5	6	36	330	35	5		
TOTAL		20	21	117	1.394	35	21		
WEIGHT KG				117	1.394	35			

GRAND TOAL: 1.546 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: BK10 - PPD - VSP02	CREW: HUNG - KHOAN - THU	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUANG NINH	PPD					64	KHI	Vietnamese
2	GASUKHA	VSP02	23	1	8	70	97	ANTOAN	Russian
3	TRAN NGOC TU	VSP02					82	PSV	Vietnamese
4	VO XUAN TOAN	VSP02	14	1	8		80	PSV	Vietnamese
5	HOANG VAN TRUNG	VSP02	15	1	4		80	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	16	1	2		75	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	18	1	3		61	PSV	Vietnamese
8	LUONG MANH HUONG	VSP02	17	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	40	12	2	CHUYEN 2 PAX BK10 SANG P2
2	PPD	1	0	0	64	0	1		
3	VSP02	7	6	29	540	70	7		
TOTAL		8	6	29	604	110	20		
WEIGHT KG				29	604	110			

GRAND TOAL: 743 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	TO: CLO - TD5 - RC4	CREW: QViệt - Hạnh - DTùng	ETA: 11:35
VANG-2			

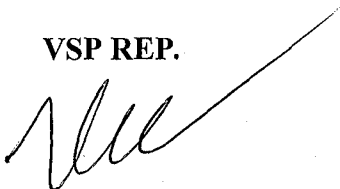
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN LOI	CLO	06	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					81	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN VIET HUNG	CLO	17	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	10	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN LONG	CLO	09	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN ĐÔNG	CLO	11	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM NAM HAI	CLO	08	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ĐẠI NGHĨA*PK-PVD	CLO	01-02	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	LE HONG VUONG*PK-PVD	CLO	03-04	2	11		68	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TIEN VINH	CLO	05	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
12	VUONG KIEN QUOC	CLO	18-19	2	18	40	77	DVL	Vietnamese
13	TRAN VAN NGHIA	CLO	16	1	5		84	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THU	CLO	14	1	12	15	65	DVL	Vietnamese
15	NHAM ĐỨC TUÂN	CLO	12	1	5		71	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN DUC LONG	CLO	15	1	5		60	DVL	Vietnamese
17	MESHKOV M.Y.	CLO	23	1	7		80	DVL	Russian
18	PHAN THANH TINH	CLO	20	1	15		70	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NAM (KS)	CLO	22	1	13		70	DVL	Vietnamese
20	NGO TRI HOANG	CLO	13	1	5		68	DVL	Vietnamese
21	VU VAN TRUNG	TD5	17	1	12	48	75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	155	1.429	55	14		
2	TD5	1	1	12	75	48	3		
3	RC4	0	0	0	0	28	4		
TOTAL		21	23	167	1.504	131	21		
WEIGHT KG				167	1.504	131			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/01/2020 FLIGHT:	FROM: VT TO: MRM	AIRCRAFT: 614 CREW: Thanh - Dũng	ETD: 11:15 ETA: 14:30
-----------------------------	---------------------	-------------------------------------	--------------------------

ROUTE: VT - MRM - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - MRM								
1	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	14	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					
REMARK :					
					PAX.WEIGHT 0
					BAG.WEIGHT 0
					CARGO WEIGHT 0
					TOTAL 0

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 00:00

FUEL



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/01/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 6	TO: P10 - TD1 - TTC1	CREW: HÙNG - MTHAO - PTUẤN	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH BẠCH	P10	72	1	10	70	65	PSV	Vietnamese
2	BUI VĂN QUANG	P10					70	PSV	Vietnamese
3	BUI VĂN NGUYEN	P10	49	1	3		71	PSV	Vietnamese
4	ĐO ĐẠI DƯƠNG	P10	71	1	3		60	PSV	Vietnamese
5	VU XUÂN TIEN	P10	73	1	6		70	PSV	Vietnamese
6	TONG VAN THE	TD1	90	1	14	10	80	SCHLUMB	Vietnamese
7	NAVNEET KUMAR	TD1	85-86	2	20	5	79	SCHLUMB	Indian
8	HAFIDZ BIN KAMARUDIN	TD1	88-89	2	25		100	SCHLUMB	MALI
9	HEMANT KUMAR	TD1	83-84	2	18		79	SCHLUMB	Indian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	5	4	22	336	70	5		
2	TD1	4	7	77	338	15	8		
3	TTC1	0	0	0	0	42	8		
TOTAL		9	11	99	674	127	21		
WEIGHT KG				99	674	127			

GRAND TOAL: 900 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/01/2020 FLIGHT:	FROM: VT TO: MRM	AIRCRAFT: 620 CREW: Khánh - CHIẾN	ETD: 12:00 ETA: 15:15
-----------------------------	---------------------	--------------------------------------	--------------------------

ROUTE: VT - MRM - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY	
						PCS	KGS	W.T	
SECTOR 1 : VT - MRM									
1	NIL					0	0		
	PAX OUT	0		PAX IN	15	WT:	0	0	0
	TOTAL	0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK :

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT & BAG: